TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **429**/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 24 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 363/2024/TLST–HNGĐ ngày 01/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số xxx ngõ 2 tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số xxx ngõ 2 tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 2xxx và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/xxx/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn Q, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn Q xác nhận có 02 con chung là: Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 27/10/2017 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 18/7/2020. Khi ly hôn, chị Y đồng ý để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung, chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 2.000.000đồng/tháng/02 con chung kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Hải Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn Q xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004423 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND TT.Q, huyện K (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2017, ngày 19/4/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn